TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/HS-ST
Ngày: 18/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Đào Duy Vương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Phúc Tuấn**

Bà Nguyễn Thị Thủy

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên toà:* **bà Nguyễn Thị Kiều Diễm -** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 06 tháng 08 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Trần Đình T, sinh năm 2005; giới tính: nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Chợ, xã B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Đình Thiết, sinh năm 1970; con bà: Trần Thu Hường, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích).

Bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng H, sinh năm 2004; giới tính: nam; nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Đàn Viên, xã B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông:

Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1984; con bà: Hoàng Thị Nguyên, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/10/2022 bị Công an huyện Thanh Oai, TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, mức phạt 2.000.000 đồng, đã nộp tiền phạt vào ngày 27/10/2022.

+ Ngày 25/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Văn P, sinh năm 1998; giới tính: nam; nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Đàn Viên, xã B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Vũ Văn Thư, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị Hoan, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Viên Thị L, sinh năm 2005; Giới tính: nữ; nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ 4, xã Q, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Viên Hùng Hải, sinh năm 1980; con bà: Séo Thị Lý, sinh năm 1982; Chồng: chưa đăng ký kết hôn; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 03 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, Vũ Văn P (sinh năm 1998), Nguyễn Đăng H (sinh năm 2004, cùng trú tại: thôn Đàn Viên, xã B, thành phố Hà Nội) cùng Viên Thị L (sinh năm 2005, trú tại: Tổ 4, xã Q, tỉnh Tuyên Quang) và Đặng Thị Liên (sinh ngày 12/9/2007, trú tại: thôn Cổng Đá, xã Đồng Tâm, tỉnh Tuyên Quang) đi uống rượu tại khu vực nhà thờ Thạch Bích, xã B, Hà Nội. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, P và L gọi taxi đi chơi, còn H và Liên về nhà nghỉ Bảo An 6, thuộc thôn Thanh Giang Ngoài, xã B, TP Hà Nội thuê phòng nghỉ. Lúc này, P nhắn tin với H để bàn bạc góp tiền mua ma túy Ketamine để sử dụng. P, H thống nhất mua nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng, H là người liên lạc với Trần Đình T (tức Bệu, sinh năm 2005, trú tại thôn Chợ, xã B, TP Hà Nội) để mua ma túy.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút, H gọi điện cho P rồi nhắn tin số phòng 305 nhà nghỉ Bảo An 6. Sau đó, P và L đến và vào phòng 305 của nhà nghỉ Bảo An 6. Tại đây, P

góp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đưa tiền mặt cho H để liên hệ mua ma túy. H đi xuống dưới tầng 1 nhà nghỉ nhờ quản lý nhà nghỉ đổi tiền mặt vào tiền tài khoản của H, rồi ra ngoài ban công gọi điện cho Trần Đình T, chuyển 500.000 đồng tiền mua ma túy cho T vào tài khoản ngân hàng T mượn của Cao Minh Thảo (sinh năm 2007, trú tại: thôn Hợp Nhất, xã Hòa Phú, TP Hà Nội), còn nợ 1.000.000 đồng. Sau đó H vào phòng 305 rủ Viên Thị L và Đặng Thị Liên sử dụng ma túy cùng; L, Liên đồng ý. Sau đó 04 đối tượng chuyển sang phòng nghỉ 301.

Do trước đó H lừa thắng về việc hỏi mua ma túy nên T nảy sinh ý định bán ma túy giả cho H. Vì vậy, khi đang ngồi ở một quán xôi gần Cổng trường Cấp 2 Thanh Cao, T đã lấy bột mì, muối trộn cùng nhau và cho vào 1 túi lông nhỏ đưa cho bạn là Cao Minh Thảo (sinh năm 2007, trú tại: Hợp Nhất, xã Hòa Phú, Hà Nội) mang đến nhà nghỉ Bảo An 6 để ở bờ tường cho H lấy. Bản thân Thảo không biết việc T bán ma túy giả cho H.

Sau khi lấy được túi ni lông (ma túy giả) từ Cao Minh Thảo, H lấy chiếc đĩa sứ có sẵn trên nóc tủ phòng 301, đổ ma túy vừa mua được lên đĩa và dùng bật lửa của P để "xào" ma túy cho mọi người sử dụng. Do không có công cụ làm tẩu hút ma túy nên H nói "Ai có tờ tiền nào để cuốn tẩu?". Nghe thấy vậy nên Viên Thị L bỏ 02 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng từ trong túi áo ra làm ống hút (là công cụ sử dụng ma túy).

Sau đó, H phát hiện ma túy giả nên không dùng nữa. H liên lạc lại với T bảo mang ma túy đến để đổi lại, T đồng ý. Khoảng hơn 07 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Đình T rủ Nguyễn Thị Quỳnh Na (sinh năm: 2005, trú tại: Tổ 1, xã Thanh Oai, TP Hà Nội), Nguyễn Ngọc Ánh (sinh năm: 2005, trú tại: TDP 1, phường Phú Diễn, TP Hà Nội) đến phòng 301 để sử dụng ma túy. Tại đây, H yêu cầu T đổi lại ma túy cho H. T bỏ ma túy từ túi đeo chéo trên người, gồm 01 gói ma túy "ke" và 02 viên ma túy “kẹo”. T bảo có ai chơi thì T bán cho 02 viên ma túy “kẹo” mà chơi nhưng không ai mua. H bảo L mang đĩa sứ đổ chỗ ma túy giả đi, L mang vào nhà vệ sinh đổ, rồi dùng giấy lau sạch mặt đĩa rồi đưa cho T. T trực tiếp cho ma túy ketamine lên đĩa, dùng bật lửa hơ nóng đĩa, dùng thẻ căn cước công dân của T để "xào ke" để cho tất cả mọi người cùng sử dụng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 09 giờ 05 phút cùng ngày, P, H, L, Liên ngủ tại phòng 301, T cùng Na, Ánh gọi xe taxi về trước. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 thì Công an huyện Thanh Oai vào kiểm tra phòng 301 nhà nghỉ Bảo An 6, phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Về tang vật thu giữ:

- 01 mảnh giấy bạc kích thước (12,5×7) cm; 01 mảnh giấy bạc chưa cháy hết.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ;

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 20cm, trên mặt đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme75G màu xanh, số Imei1: 867737056042657, số Imei2: 867737056042640, lắp sim số thuê bao 0964732133 của Nguyễn Đăng H.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16/12/2024, khi Trần Đình T đang ở Nhà nghỉ Hà Anh, địa chỉ: thôn Kim Thành, xã Thanh Oai, TP Hà Nội thì bị lực lượng công an huyện Thanh Oai bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ như sau:

- 01 túi ni lông màu trắng kích thước (8×4)cm, bên trong có 02 viên nén màu xám và các tinh thể màu trắng, Trần Đình T khai là ma túy mang theo với mục đích để bán kiếm lời.

- 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei 1: 356167093795299; số Imei 2: 356167093730296, lắp sim số thuê bao: 0523.568.138.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Đình T.

Ngoài ra Cao Minh Thảo đã giao nộp 500.000 đồng là tiền Nguyễn Đăng H chuyển cho Trần Đình T để mua ma túy.

**** Tại kết luận giám định số 8833/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:***

- Ký hiệu A1: 01 mảnh giấy bạc không dính chất ma túy.

- Ký hiệu A2: 01 tờ tiền mệnh giá 1000 VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 2000 VNĐ đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Ký hiệu A3: 01 đĩa sứ màu trắng có dính ma túy loại Ketamine.

- Ký hiệu A4: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Đặng Thị Liên có tìm thấy ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA.

- Ký hiệu A5: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Viên Thị L có tìm thấy ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA.

- Ký hiệu A6: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Đăng H có tìm thấy ma túy loại Ketamine.

- Ký hiệu A7: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Văn P có tìm thấy ma túy loại Ketamine.

- Ký hiệu A8: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Ngọc Ánh có tìm thấy ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA.

- Ký hiệu A9: 01 mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Thị Quỳnh Na có tìm thấy ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA.

**** Tại kết luận giám định số 8836 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:***

- Niêm phong ký hiệu M1 gồm: 01 túi nilông bên trong chứa:

+ 02 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,186 gam.

+ Tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,066 gam.

- Niêm phong ký hiệu M2 gồm:

+ 01 thẻ căn cước công dân tên Trần Đình T có dính ma túy loại Ketamine.

- Niêm phong ký hiệu M3 gồm:

+ 01 mẫu nước tiểu của Trần Đình T có tìm thấy ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

Cùng ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình T, kết quả: không thu giữ tang vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Viên Thị L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Viên Thị L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Đề nghị:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Trần Đình T;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Đăng H;

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Vũ Văn P, Viên Thị L;

Xử phạt: Trần Đình T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 79/2022/HSTT ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành

phố Hà Nội; buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Đăng H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp 25 tháng tù của bản án số 82/2025/HSST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, buộc Nguyễn Đăng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 10 năm 01 tháng đến 10 năm 07 tháng tù.

Xử phạt: Vũ Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt: Viên Thị L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung quyết định truy tố, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 16/12/2024, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P đã thống nhất góp tiền mua nửa chỉ ma túy ketamine của Trần Đình T với giá 1.500.000 đồng và thuê phòng 301 Nhà nghỉ Bảo An 6 thuộc thôn Thanh Giang Ngoài, xã B, TP Hà Nội và rủ Viên Thị L, Đặng Thị Liên sử dụng ma túy cùng. Sau đó Trần Đình T đã rủ Nguyễn Thị Quỳnh Na và Nguyễn Ngọc Ánh đến sử dụng ma túy cùng nhóm của H. Tại phòng 301, Trần Đình T là người "xào" ma túy cho tất cả 07 đối tượng sử dụng, Viên Thị L là người bỏ 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ và 1.000 VNĐ làm công cụ sử dụng ma túy. Trong các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 301, có Đặng Thị Liên là người dưới 18 tuổi. Ngoài số ma túy đã bán cho Nguyễn Đăng H, Trần Đình T còn tàng trữ 1,186 gam ma túy loại MDMA và 0,066 gam ma túy loại Ketamine với mục đích bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình T đã phạm tội tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); hành vi

của các bị cáo Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Viên Thị L đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Do đó cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp thái độ nghiêm khắc của Nhà nước để ngăn chặn tệ nạn ma túy trong xã hội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi của các bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Văn P và Viên Thị L phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, 01 mảnh giấy bạc chưa cháy hết là công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; số tiền 500.000 đồng liên quan đến việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme75G màu xanh thu giữ của Nguyễn Đăng H và chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng thu giữ của Trần Đình T, quá trình điều tra xác định các bị cáo đều sử dụng để liên hệ mua bán ma túy do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với căn cước công dân mang tên Trần Đình T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Đối với số ma túy thu giữ của Trần Đình T tại Nhà nghỉ Hà Anh, T khai số ma túy này T mua vào ngày 14/12/2024 với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Cao Minh Thảo không biết việc mua bán ma túy giữa Trần Đình T và Nguyễn Đăng H mà chỉ được T bảo cầm gói bột mì và muối đến nhà nghỉ Bảo An đưa cho H. Thảo không biết việc H chuyển 500.000 đồng vào tài khoản của Thảo là tiền H mua ma túy của T. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Cao Minh Thảo.

- Đối với Đặng Thị Liên, Nguyễn Thị Quỳnh Na và Nguyễn Ngọc Ánh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với quản lý Nhà nghỉ Bảo An 6 là Lê Phương Thảo (sinh năm 1994, trú tại: thôn Thanh Giang, xã B, thành phố Hà Nội), khi cho thuê phòng vào ngày 16/12/2024 Thảo không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng nghỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự. Ngày 09/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã có Công văn số 4050/CV-CSMT gửi Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) – Công an thành phố Hà Nội xem xét xử lý hành vi: Người được giao quản lý cơ sở kinh doanh cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý.

- Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Viên Thị L có con là cháu Viên Như Quỳnh sinh ngày 30/12/2020, thời điểm đó tuổi của L là 15 tuổi 01 tháng 26 ngày. Cháu Quỳnh là con của Viên Thị L và Hoàng Quốc Việt sinh ngày 22/9/2004. Thời điểm quan hệ tình dục với Viên Thị L, Hoàng Quốc Việt dưới 16 tuổi, hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vì vậy, hành vi của Hoàng Quốc Việt không phạm vào tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình túc khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy";* các bị cáo Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Viên Thị L phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55, 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù của bản án số 79/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **12 (mười hai)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024, được trừ thời hạn đã tạm giam (từ ngày 11/4/2022 đến ngày 21/11/2022).

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 08 (tám) năm tù. Tổng hợp 25 tháng tù của bản án số 82/2025/HSST ngày 25/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, buộc Nguyễn Đăng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 01 (một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Viên Thị L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định của Công an thành phố Hà Nội, tại các mép có chữ ký của Trần Đình T, cán bộ Quản Anh Tuấn và giám định viên Trương Trọng Việt (bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau khi phòng kỹ thuật hình sự thu mẫu giám định được ghi theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 16/12/2024); 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm; 01 mảnh giấy chưa cháy hết; 01 phong bì hoàn lại sau giám định niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Đặng Thị Liên, Viên Thị L, cán bộ Nguyễn Trọng Vũ Linh và giám định viên Trương Trọng Việt (bên trong có 01 mảnh giấy bạc).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng bị vỡ vỏ, có số Imei 1: 356167093795299, Imei2: 356167093730296 có 01 sim điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme75G màu xanh, có số Imei 1: 867737056042657, Imei2: 867737056042640, có 01 sim đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 18/8/2025 tại Phòng giao dịch số 4 – Kho bạc nhà nước khu vực 1 giữa Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hà Nội và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội); tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền 1000 đồng và 01 tờ tiền 2000 đồng (đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định của Công an thành phố Hà Nội, tại các mép có chữ ký của

Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Đặng Thị Liên, Viên Thị L, Nguyễn Trọng Vũ Linh và giám định viên Trương Trọng Việt).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Đình T 01 căn cước công dân mang tên Trần Đình T (đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín, tại các mép có chữ ký của Trần Đình T, cán bộ Quản Anh Tuấn và giám định viên Trương Trọng Việt.

Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KV6 ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/08/2025 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục thi hành án thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Trần Đình T, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn P, Viên Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương